

Tên dự án: Mô hình tổ phụ nữ trồng Sa Sâm bản địa trên vùng đất cát xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

Thời gian dự án: Tháng 10/2022 đến tháng 7/2023

Khu vực địa lý: Xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

Ý tưởng dự án:

1. Thông tin chung

Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Quảng Bình (QBWDF) đề xuất dự án “Mô hình tổ phụ nữ trồng Sa Sâm bản địa trên vùng đất cát xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình” nhằm góp phần bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường bền vững trên vùng đất cát tỉnh Quảng Bình.

Sa Sâm là một dược liệu quý trong tự nhiên, vừa là một loại rau sạch mang giá trị dinh dưỡng cao. Sa sâm có tên khoa học là *Launaea Sarmentosa*, còn gọi là sâm cát hay là rau chân vịt, là loài cây bản địa mọc tự nhiên trên vùng đất cát ven biển Quảng Bình. Đã có hơn 1.485 bài báo, công trình nghiên cứu khoa học về giá trị Sa sâm Việt, đặc biệt Sa Sâm có các thành phần dược liệu như *saponin*, *polyphenol*, *flavonoid* có khả năng chống ung thư, giúp tăng cường hệ tim mạch, giảm thiểu các biến chứng do đái tháo đường và các bệnh liên quan đến đường hô hấp.

Ở xã Hải Ninh, Sa Sâm mọc tự nhiên nhiều hơn các xã ven biển khác nhưng còn phân bố rải rác, chưa được trồng, chăm sóc và bảo tồn. Theo cơ quan chức năng tại địa phương, hiện Sa Sâm đang bị khai thác quá mức vì nhu cầu thị trường cao, hơn nữa, người dân vẫn chưa có ý thức và hành vi cụ thể về bảo vệ đa dạng sinh học. Chính quyền địa phương còn đang thiếu kinh nghiệm để bảo tồn loài cây này. Do vậy, người dân và chính quyền mong muốn có mô hình quản lý phù hợp để phát triển diện tích Sa Sâm, làm tăng giá trị của Sa Sâm Quảng Bình, góp phần nâng cao đời sống của người dân, bảo tồn giống cây bản địa, bảo vệ đa dạng sinh học.

QBWDF là một tổ chức xã hội địa phương, có nhiều năm kinh nghiệm gắn kết với cộng đồng, hỗ trợ phụ nữ trong phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và ổn định đời sống xã hội. Thông qua quá trình khảo sát, đánh giá nhanh nhu cầu của phụ nữ tại địa phương, Quỹ đề xuất mô hình này dựa trên ý kiến của phụ nữ và người dân trong cộng đồng với mong muốn tạo cơ hội cho người dân tham gia trực tiếp vào hoạt động bảo vệ đa dạng sinh học, chung tay bảo vệ môi trường bền vững.

Mục tiêu dự án sẽ trồng thí điểm Sa Sâm trên diện tích 3.500 m² tại hộ gia đình, sau đó, trồng mở rộng thêm diện tích khoảng 6.500 m² trong 5 thôn của xã, đưa tổng diện tích trồng Sa Sâm trong thời gian triển khai dự án là 10.000 m². Dự án hướng đến có ít nhất 1.000 người dân được hưởng lợi, trong đó phụ nữ 70%, nam giới 30%.

Tính sáng tạo của dự án được thể hiện ở sự gắn kết giữa phát triển cộng đồng và bảo tồn đa dạng sinh học, dự án xuất phát từ nhu cầu của cộng đồng địa phương và phân tích cung-cầu, từ đó có các giải pháp tiếp cận thị trường, ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp cận thị trường. Nét đặc sắc nữa là dự án phối hợp với các tổ chức khoa học để đảm bảo quy trình sản xuất có thể nhân rộng, việc thành lập tổ hợp tác nhằm xây dựng mô hình quản lý chuyên nghiệp phù hợp năng lực người dân địa phương, thúc đẩy bình đẳng giới và nâng cao năng lực cho địa phương, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

2. Mục đích chính và các kết quả mong đợi

2.1. Mục đích chính

a) Mục đích chính: Thành lập mô hình tổ phụ nữ trồng Sa Sâm bản địa trên cát nhằm góp phần khôi phục giống cây bản địa, bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường bền vững trên vùng đất cát xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

b) Các mục tiêu cụ thể của dự án:

- Thành viên hợp tác xã trồng thí điểm Sa Sâm bản địa trên cát tại vườn rau sạch hộ gia đình trên diện tích 3.500m² trong thời gian 5 tháng.

- Nhân rộng thêm 6.500m² diện tích cây Sa Sâm tại 5 thôn của xã Hải Ninh, nâng tổng diện tích trồng Sa Sâm trong thời gian triển khai dự án là 10.000m².

2.2. Kết quả mong đợi

- Dự án tác động giúp người dân nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi bảo vệ đa dạng sinh học trước nguy cơ Sa Sâm bản địa dần bị cạn kiệt. Để đạt được mục tiêu, dự án mong muốn đạt được các kết quả sau:
 - Thành lập 01 tổ hợp tác trồng cây Sa Sâm bản địa với 35 thành viên do Hội LHPN xã điều hành.
 - Có ít nhất 95% thành viên tổ hợp tác và 90% người dân hưởng lợi được nâng cao nhận thức về giá trị của Sa Sâm, về bảo vệ đa dạng sinh học và môi trường bền vững thông qua các hoạt động nâng cao năng lực như hội thảo, tập huấn, truyền thông, tờ rơi tuyên truyền....
 - Có ít nhất 95% thành viên hợp tác xã và 70% người dân hưởng lợi từ dự án được hướng dẫn kỹ thuật canh tác trồng cây Sa Sâm bản địa trên cát theo tiêu chuẩn VietGap.
 - Có ít nhất 85% thành viên tổ hợp tác được hỗ trợ giống cây Sa Sâm bản địa để trồng thí điểm tại vườn nhà.
 - Có ít nhất 10.000 m² diện tích cây Sa Sâm bản địa được trồng tại xã Hải Ninh trong thời gian triển khai dự án.

2.3. Các nhóm đối tượng và người hưởng lợi cuối cùng (được phân tách theo giới tính)

Đối tượng hưởng lợi dự án trực tiếp là phụ nữ xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; Chính quyền địa phương, các đơn vị đối tác và người dân trong cộng đồng. Cụ thể: Đối tượng hưởng lợi: 1.000 người. Trong đó: có 700 phụ nữ chiếm 70%, 300 nam giới, chiếm 30% (hộ nghèo và cận nghèo chiếm 0,5%).

3. Kế hoạch hoạt động cụ thể để thực hiện dự án

Tháng	Mô tả các hoạt động	Đơn vị thực hiện
10/2022	<p>Tổ chức Hội thảo giới thiệu:</p> <p>Một hội thảo giới thiệu những kết quả nghiên cứu khoa học về tác dụng sức khỏe và giá trị dinh dưỡng của Sa Sâm được triển khai tại xã với sự tham gia của 60 người đến từ chính quyền địa phương, Hội LHPN xã và người dân do Quỹ Hỗ trợ PNPT phối hợp với cơ quan chuyên môn nhằm hướng đến ký kết biên bản thỏa thuận cùng thực hiện dự án, thể hiện sự ủng hộ và vào cuộc của các bên liên quan.</p>	QBWDF
10/2022	<p>Thành lập tổ hợp tác trồng cây Sa Sâm bản địa:</p> <p>Một hội nghị nhỏ được Hội LHPN xã tổ chức để lấy ý kiến và lập danh sách những người mong muốn tham gia trồng và bảo tồn giống Sa Sâm bản địa. Tổ hợp sẽ được thành lập với ít nhất 35 thành viên của 5 thôn, do Hội LHPN xã quản lý và điều hành, có quy chế hoạt động, mỗi tổ phụ nữ có từ 7-10 thành viên là các hộ có nhu cầu trồng và bảo tồn giống cây Sa Sâm bản địa, có kinh nghiệm trồng rau sạch và có đất canh tác ít nhất 100 m².</p>	Hội LHPN xã Hải Ninh

10/2022	<p>Tập huấn TOT hướng dẫn kỹ thuật trồng cây Sa Sâm bản địa:</p> <p>Các thành viên tổ hợp tác và Hội LHPN xã được hướng dẫn kỹ thuật canh tác trồng Sa Sâm trên cát theo tiêu chuẩn VietGap, hướng dẫn cách lựa chọn giống cây bản địa, lựa chọn đất phù hợp, quy trình trồng, chăm sóc và thu hoạch Sa Sâm do Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển mời chuyên gia có trình độ kỹ thuật và kinh nghiệm triển khai thực hiện.</p>	QBWDF
10/2022- 2/2023	<p>Trồng thí điểm Sa Sâm từ nguồn giống bản địa:</p> <p>Triển khai trồng Sa Sâm từ nguồn giống bản địa tại hộ gia đình các thành viên tổ hợp tác trên diện tích 3.500 m² (có ít nhất 35 hộ tham gia được hỗ trợ giống, mật độ 25 x 25cm/cây, mỗi hộ trồng 100 m²).</p>	Hội LHPN xã Hải Ninh
11/2022	<p>Phát hành tờ rơi giới thiệu về giá trị dinh dưỡng và sức khỏe của Sa Sâm nhằm truyền thông nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ đa dạng sinh hoạt, tự hào về giống cây bản địa.</p>	QBWDF
10/2022- 7/2023	<p>Quảng bá, giới thiệu Sa Sâm Quảng Bình trên các phương tiện thông tin đại chúng</p> <p>Các hoạt động của dự án được đưa tin trên trang website của Quỹ và trang fanpage SA SÂM HẢI NINH-QUẢNG BÌNH; Báo Quảng Bình, Đài Phát thanh và TH Quảng Bình; các phương tiện thông tin đại chúng như: website Hội phụ nữ tỉnh, nhóm Zalo, Facebook hoặc các hội chợ thương mại nhằm đưa Sa Sâm bản địa Quảng Bình đến đông đảo người dân.</p>	QBWDF

4/2023	<p>Hội thảo giới thiệu sản phẩm</p> <p>Một Hội thảo giới thiệu sản phẩm được tổ chức nhằm giới thiệu sản phẩm thu hoạch từ lá Sa Sâm - một loại rau cực sạch có giá trị dinh dưỡng rất cao. Hội thảo có sự tham gia của thành viên Hợp tác xã, Hội LHPN xã và các chủ cửa hàng nông sản sạch, các chủ nhà hàng, khách sạn và siêu thị trên địa bàn tỉnh Quảng Bình nhằm quảng bá sản phẩm, kết nối thị trường, đưa Sa Sâm đến với đông đảo người tiêu dùng.</p>	QBWDF
3-7/2023	<p>Tập huấn kỹ thuật trồng Sa Sâm do các thành viên hợp tác xã tổ chức đề hướng dẫn kỹ thuật, nhân rộng diện tích trồng sa sâm với diện tích 6.500 m² ra các hộ dân khác trên địa bàn xã, đồng thời hỗ trợ vốn vay từ nguồn của QBWDF cho những hộ có nhu cầu trồng cây Sa Sâm bản địa.</p>	Tổ hợp tác; QBWDF
4-7/2023	<p>Hỗ trợ đăng ký chứng nhận VietGap, quảng bá tiêu thụ sản phẩm và liên kết thị trường đầu ra cho sản phẩm Sa Sâm Quảng Bình.</p>	QBWDF
5/2023	<p>Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm cho đại diện thành viên tổ hợp tác tại tỉnh Bến Tre về chế biến các sản phẩm từ Sa Sâm như trà túi lọc, bột dinh dưỡng, matcha...</p>	QBWDF
6/2023	<p>Tập huấn quy trình thu hoạch, chế biến các sản phẩm từ Sa Sâm, hướng đến mô hình kinh doanh chuyên nghiệp của tổ hợp tác. Hỗ trợ nhà xưởng phân loại, làm sạch, đóng gói và chế biến sản phẩm lá, củ.</p>	QBWDF
7/2023	<p>Thực hiện 01 video (dài khoảng 3 phút) và thiết kế tờ rơi đánh giá kết quả thực hiện và tác động của dự án.</p>	QBWDF

4. Tính bền vững của dự án

4.1. Tính bền vững của dự án

- Việc xây dựng và triển khai mô hình phụ nữ trồng Sa sâm xuất phát từ nhu cầu của chính người dân, nhất là nhu cầu của phụ nữ và được sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, dự án vừa bảo tồn giống cây bản địa vừa tạo việc làm, tăng thu nhập cho phụ nữ lúc nhàn rỗi, được người dân ủng hộ nên sẽ tạo được sự bền vững của dự án.
- QBWDF lựa chọn Hội LHPN xã Hải Ninh là đơn vị có kinh nghiệm điều hành thành công Hợp tác xã sản xuất khoai deo và kinh nghiệm triển khai nhiều mô hình rau sạch khác từ nhiều năm nay. Hội LHPN xã với đội ngũ chi hội trưởng, chi hội phó Hội phụ nữ, đồng thời là những trưởng nhóm tín dụng - tiết kiệm của QBWDF, họ rất nhiệt tình, tâm huyết, gần gũi và có mối quan hệ tốt với cộng đồng dân cư, sẽ mở rộng kết nối với các tổ chức tại địa phương, qua đó trao quyền cho phụ nữ và khuyến khích người dân trực tiếp chung tay bảo tồn cây bản địa, cùng bảo vệ đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường bền vững.
- Một lý do nữa khẳng định dự án sẽ mang tính bền vững cao là QBWDF sẽ tạo điều kiện cho các thành viên là người dân ở đây vay vốn (tối đa gần 50 triệu đồng/thành viên) để hỗ trợ mua giống, công chăm sóc, tái sản xuất để mở rộng mô hình, mở nhà xưởng chế biến Sa Sâm. Điều đó sẽ khuyến khích người dân duy trì và phát triển mô hình lâu dài (ít nhất là sau 3 năm đến khi thu hoạch sản phẩm có giá trị nhất của cây Sa Sâm là củ Sa Sâm), sau đó tiếp tục duy trì, mở rộng.
- Với mục đích nhân giống, bảo tồn giống cây bản địa, dần dần nâng tầm giá trị, xây dựng thương hiệu Sa Sâm thành sản phẩm du lịch đặc thù của vùng cát Quảng Bình để giới thiệu, quảng bá đến với bạn bè trong nước và nước ngoài, đây là vấn đề được
- Lãnh đạo tỉnh chỉ đạo và khuyến khích thực hiện thông qua các cuộc họp. Mô hình trồng Sa Sâm hướng đến việc chuyên giao quy trình kỹ thuật trồng Sa sâm trên cát cho các địa bàn xã dọc ven biển Quảng Bình, ngày càng mở rộng diện tích Sa Sâm, từ đó cung cấp cho thị trường nguồn dược liệu an toàn, nguồn rau sạch giàu dinh

Vietnam Business for Environment – VB4E

dưỡng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

- Mô hình tổ phụ nữ trồng bảo tồn Sa Sâm sẽ được triển khai như mô hình kinh doanh (được phân tích theo mô hình Canvas được đính kèm trong slide Phụ lục). Sản phẩm của dự án đáp ứng nhu cầu cao về bảo vệ sức khỏe người dân và đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường, đảm bảo giải quyết vấn đề cốt lõi tại địa phương, các hoạt động hướng đến kết quả, mục tiêu, mục đích của dự án với ngân sách nằm trong khuôn khổ của nhà tài trợ.
- Dự án sẽ trồng thí điểm trên diện tích 3.500m² tại hộ gia đình (mỗi hộ 100m²) với giống Sa Sâm mọc tự nhiên được chính người dân địa phương thu gom, trồng trong vườn nhà theo đúng tiêu chuẩn VietGAP. Sau đó, nhân rộng diện tích ra vùng đất cát UBND xã cấp và các hộ dân trong 5 thôn của xã với diện tích khoảng 6.500 m², đưa tổng diện tích trồng Sa Sâm trong thời gian triển khai dự án là 10.000m², tạo nên hệ sinh thái phát triển bền vững.
- Việc thành lập tổ hợp tác trồng Sa Sâm có quy mô, đảm bảo kỹ thuật sẽ góp phần bảo tồn và phát triển Sa Sâm cả về số lượng và chất lượng, nâng tầm giá trị cây Sa Sâm bản địa Quảng Bình, phát huy lợi thế vùng đất cát, khai thác tiềm năng sản vật địa phương, góp phần phủ xanh vùng đất trống ven biển, chống cát bay cát nhảy, sa mạc hóa, bảo vệ môi trường bền vững, nâng cao sức khỏe cộng đồng và đảm bảo an sinh xã hội.
- Để nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi cho người dân trong việc bảo tồn giống cây sa sâm bản địa, tạo niềm tự hào về sản vật của địa phương, dự án sẽ tổ chức đồng bộ các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu về giá trị dinh dưỡng và sức khỏe của Sa Sâm, về vấn đề bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường bền vững.

4.2. Rủi ro và giải pháp

- Một khó khăn đặt ra là Sa Sâm thích hợp với thời tiết nắng nóng, nên trong thời gian mùa mưa việc thu hoạch lá không cao như những tháng mùa hè. Do vậy, việc trồng thí điểm Sa Sâm ở diện tích nhỏ tại khu vườn trồng rau sạch của hộ gia đình ngay

Vietnam Business for Environment – VB4E

trong mùa mưa (từ tháng 10/2022 đến tháng 2/2023), từ đó rút ra quy trình kỹ thuật trồng ưu việt trước khi đưa vào trồng đại trà là một giải pháp để giảm thiểu những rủi ro.

- Khó khăn, trở ngại lớn nhất của người dân là việc giải quyết đầu ra khi thu hoạch lá đúng với giá trị đích thực của nó. Hiện tại Sa Sâm được bán trên thị trường với giá khoảng 50.000 đồng/kg lá, củ làm dược liệu có giá bán 4-5 triệu đồng/kg, nhưng thương lái thu mua với giá rất rẻ. Vì vậy, việc kết nối với các cửa hàng nông sản sạch, hệ thống siêu thị, các nhà hàng, khách sạn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, hướng đến dần mở rộng thị trường sang các tỉnh bạn, xây dựng hệ thống bán sỉ và đại lý, sau đó sẽ phát triển để đa dạng các chế phẩm từ Sa Sâm như trà túi lọc Sa Sâm, bột dinh dưỡng Sa Sâm ...đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng là một giải pháp hữu hiệu để người dân yên tâm trồng Sa Sâm, bảo tồn Sa Sâm và tạo nên tính bền vững ngay cả sau khi dự án kết thúc
- Hiện tại ở Quảng Bình đã có 01 cơ sở sản xuất rau sạch Dũng Na tiến hành trồng thử nghiệm cây Sa Sâm với giống cây được mua về từ Tỉnh Bến Tre - nơi đã rất thành công trong việc trồng và chế biến các sản phẩm Sa Sâm xuất khẩu ra nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, do giống cây được mua về ở Bến Tre - nơi có khí hậu nắng nóng quanh năm, nên khi đưa về trồng ở địa bàn tỉnh Quảng Bình, trong mùa nắng thì cây phát triển rất tốt, khoảng 1 tháng có thể thu hoạch lá, cắt ngang gốc khoảng 1 cm, tháng sau có thể thu hoạch tiếp, nhưng đến mùa mưa cây bị ngập úng, thối và tàn lụi.
- Trên thực tế, theo chia sẻ của người dân, Sa Sâm bản địa trên vùng đất cát Hải Ninh vẫn sinh trưởng và phát triển tốt cả trong mùa nắng nóng và cả trong mùa mưa, vì cây bản địa ở đây đã thích nghi với thời tiết, khí hậu thổ nhưỡng tự nhiên nắng nóng mưa nhiều. Việc sử dụng giống cây Sa sâm bản địa từ những cây con khỏe mạnh, có từ 3-4 lá, 2-3 rễ chính, không có mầm bệnh, cộng với kỹ thuật trồng vun luống cao khoảng 25 x 25cm, rộng 1,2m để dễ thoát nước và chống ngập úng, sẽ hạn chế được những tác động của thời tiết khi mùa mưa đến.

5. Đóng góp đối với các lĩnh vực chuyên đề của VB4E:

Dự án phù hợp với lĩnh vực chuyên đề “Bảo tồn đa dạng sinh học” vì những lý do sau đây:

- Vấn đề mà dự án muốn giải quyết là trồng bảo tồn Sa Sâm trên vùng đất cát Quảng Bình nhằm giữ gìn và phát triển Sa Sâm trước nguy cơ dần bị cạn kiệt và giảm thiểu sa mạc hóa vùng cát ven biển Hải Ninh.
- Xã Hải Ninh có chiều dài đường bờ biển gần 20km, địa hình của xã chủ yếu là các đồi cát trải dài, diện tích đất cát chưa được sử dụng và đang bị bỏ trống chiếm tỷ lệ lớn, đặc biệt là mùa hè nóng kéo dài từ tháng 4 đến tháng 9, diện tích đất cát hầu như bỏ hoang không sử dụng, gây nên hiện tượng cát bay, cát nhảy, sa mạc hóa, làm mất cân bằng sinh thái, ảnh hưởng đến môi trường.

6. Tổng ngân sách:

- 488.166.000 VND

7. Tổ chức đối tác:

- Dự án có sự phối hợp theo cả chiều ngang và chiều dọc với các tổ chức ở địa phương, các tổ chức đoàn thể trong khối mặt trận như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... cũng như có sự phối hợp với các sở, ban ngành cấp huyện, tỉnh và các cơ quan chuyên môn. Về mặt quản lý nhà nước, dự án chịu sự quản lý giám sát của Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Công thương, định kỳ báo cáo và tham vấn ý kiến của các Sở. Về nội dung, dự án thuộc diện quản lý theo dõi của Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn, Trung tâm khuyến nông khuyến ngư, Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp, Sở Khoa học công nghệ, Chi cục Bảo vệ thực vật và định kỳ báo cáo, tham vấn cũng như lồng ghép các hoạt động của dự án với chính sách, chương trình hành động bảo vệ đa dạng sinh học, phát triển môi trường bền vững của tỉnh.



Vietnam Business for Environment – VB4E

- Dự án kết nối với các cơ sở sản xuất rau sạch, hệ thống các cửa hàng, siêu thị để liên kết thị trường, tiêu thụ đầu ra. Dự án hợp tác với các tổ chức phi chính phủ cùng hướng đến mục tiêu bảo vệ đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường để chia sẻ thông tin, các bài học, tài liệu ở các hội thảo, hội nghị, hoặc giới thiệu kết quả ở vùng dự án và Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng khoa học về Giới - Gia đình - Phụ nữ và vị thành niên, góp phần thúc đẩy bình đẳng giới.

Vui lòng liên hệ với điều phối viên tại VB4EAlliance@gmail.com để biết thêm thông tin nếu bạn quan tâm đến ý tưởng dự án.